**PHÒNG GI¸o dôc TX BẾN CÁT**

**TRƯỜNG THCS MỸ THẠNH**

**----------🙢 🕮 🙠----------**

**HỌC LIỆU MÔN NGỮ VĂN 8**

****

**N¨m häc : 2019-2020**

1. **PHẦN VĂN BẢN**

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

**Văn bản : QUÊ HƯƠNG (sgk/16)**

(Tế Hanh)

**A/Kiến thức trọng tâm:**

- Nguồn cảm hứng lớn trong thơ Tế Hanh nói chung và ở bài thơ này nói riêng: tình yêu quê hương đằm thắm.

- Hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của con người và sinh hoạt lao động: lời thơ bình dị, gợi cảm xúc trong sáng, tha thiết

- Nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn.

- Đọc diễn cảm tác phẩm thơ.

- Phân tích được những chi tiết miêu tả, biểu cảm đặc sắc trong bài thơ.

- Yêu quý quê hương mình.

**B/ Nội dung bài học:**

**I. Tác giả, tác phẩm**

**1. *Tác giả***

- Tế Hanh sinh năm (1921 – 2009) quê ở Quảng Ngãi

- Tình yêu quê hương tha thiết là tình cảm nổi bật của thơ Tế Hanh.

**2. *Tác phẩm***

- Bài thơ sáng tác 1939 in trong tập *Nghẹn ng*ào sau in lại ở tập “*Hoa niên”,* 1945

**3. Bố cục: 3 phần**

**II. Tìm hiểu văn bản.**

**1.*Cảnh dân làng bơi thuyền đi đánh cá***

- Giới thiệu làng làm nghề chài lưới ở ven biển

- Cảnh ra khơi vào buổi sáng đẹp trời báo hiệu sự tốt lành

- Con người: vẻ đẹp vạm vỡ khoẻ khoắn cường tráng, khoáng đạt, tràn dầy sức sống

- Nghệ thuật: so sánh ẩn dụ nhân hóa

=> tư thế hăm hở tràn đầy tự tin

**2. *Hình ảnh làng chài khi thuyền trở về***

**- C**ảnh tấp nập, ồn ào

- Lời cảm tạ ơn trời đất“ *Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe* „

- Niềm vui sướng lớn lao của người dân lao động

- Nghệ thuật: Nhân hoá, chuyển đổi cảm giác =>Trạng thái thư giãn, nghỉ ngơi sau một thời gian làm việc mệt mỏi.

=>Tình yêu và niềm tự hào của tác giả về con người và làng quê.

**3. *Nỗi nhớ quê hương của tác giả***

Nhớ: + *Màu nước xanh*

+*Cá bạc*

*+Cánh buồm vôi*

*+Con thuyền*

*+Cái mùi nồng mặn quá*

=>Nỗi nhớ cồn cào,da diết (về những gì quen thuộc và phong vị quê hương thân thiết)

**4. Tổng Kết:**  Bài thơ là lời bày tỏ của tác giả về một tình yêu tha thiết đối với quê

**C/ Luyện tâp:**

1/ Văn bản Quê Hương là của ai? Nêu xuất xứ văn bản và phương thức biểu đạt trong văn bản. Chỉ ra bố cục văn bản.

2/Tóm tắt vài nét về tác giả. Và giải thích một vài từ khó ở sgk.

3/ Cánh đoàn thuyền được miêu tả ntn?Người dân chài hiện lên như thế nào ?Tác giả sử dụng nghệ thuật gì ?

4**/**Cảnh đón đoàn thuyền được miêu tả ntn ? Câu thơ thể hiện điều gì ? Thành quả lao động của họ được miêu tả qua hình ảnh nào ? Con thuyền nghỉ ngơi được miêu tả như thế nào ? Tác giả sử dụng nghệ thuật gì? Nhấn mạnh tình cảm gì ?

5**/** Nỗi nhớ làng quê được tác giả bộc lộ ntn? Tình cảm với làng quê ntn?

6/Cho biết nội dung và nghệ thuật của văn bản..

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

**Văn bản: KHI CON TU HÚ (sgk/19)**

**( Tố Hữu )**

**A/Kiến thức trọng tâm:**

* HS cảm nhận đ­ợc lòng yêu sự sống, niềm khát khao tự do cháy bỏng của ng­ời chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi đang bị cầm tù đ­ợc thể hiện bằng hình ảnh gợi cảm và thể thơ lục bát giản dị mà tha thiết
* Đọc diễn cảm và phân tích bài thơ lục bát
* Biết yêu quê hư­ơng đất n­ước và góp phần xây dựng đất n­ước ngày càng phồn vinh.

**B/ Nội dung bài học:**

**I. Tác giả, tác phẩm**

**1. *Tác giả***

- Tố Hữu, tên khai sinh làNguyễn Kim Thành **(**1920-2002), quờ ở Thừa Thiên Huế .

- Ông giác ngộ cách mạng từ rất sớm

- Ông là lá cờ đầu trong nền thơ ca cách mạng Việt Nam.

**2. *Tác phẩm***

- Hoàn cảnh sáng tác; Bài thơ sáng tác tháng 7/1939, Khi tác giả bị bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ. In trong tập *Từ ấy*- tập thơ đầu tiên của Tố Hữu

- Thể thơ: lục bát

**3. Bố cục: 2 phần.**

**II. Tìm hiểu văn bản**

**1. *Bức tranh thiên nhiên vào hè***

- Âm thanh: tiếng chim tu hú gọi bầy, tiếng ve ngân, diều sáo =>sôi động rộn rã, náo nức

- Màu sắc: vàng bắp rây, xanh bầu trời, nắng hồng đào =>tươi sáng rực rỡ.

=>Bức tranh vào hè rực rỡ, sôi động, tràn đầy nhựa sống.Cuộc sống tự do thanh bình, tự do và tình yêu cuộc sống mãnh liệt .

**2. *Tâm trạng người tù***

- Tâm trạng đau đớn uất ức sục sôi căm giận. Đối lập hoàn toàn với cuộc sống bên ngoài,niềm khao khát tự do cháy bỏng

- Tạo âm hưởng giục giã thôi thúc người chiến sĩ trở về với cách mạng

**III TỔNG KẾT**

**1. Nghệ thuật**

- Viết theo thể thơ lục bát, giàu nhạc điệu, mượt mà, uyển chuyển.

- Lựa chọn lời thơ đầy ấn tượng để biểu lộ cảm xúc khi thiết tha, khi lại sôi nổi mạnh mẽ.

- Sử dụng các biện pháp tu từ điệp ngữ, liệt kê, ...

**2. Ý nghĩa:** Bài thơ thể hiện lòng yêu đời, yêu lí tưởng của người chiến sĩ cộng sản trẻ

**C/ Luyện tâp:**

1/ Văn bản Khi con Tu Hú là của ai? Nêu xuất xứ văn bản và phương thức biểu đạt trong văn bản. Chỉ ra bố cục văn bản.

3/ Nêu nét cơ bản về tác giả Tố Hữu ? Quá trình hoạt động cách mạng của ông ?

4/ Giải thích nhan đề bài thơ? Bài thơ được làm theo thể thơ nào ?

5/ Bức tranh vào hè được mở đầu bằng âm thanh nào ? Em hiểu từ *dậy* ở đây như thế nào? Nhận xét về từ ngữ và âm thanh bài thơ?

6/ Bức tranh vào hè còn hiện lên với những hình ảnh nào? Nhận xét về nhứng hương vị, màu sắc của bức tranh? Không gian của bức tranh như thế nào? Tác giả sử dụng nghệ thuật gì ?

7/ Em thấy trí tưởng tượng về bức tranh như thế nào? tình cảm của tác giả với cuộc sống như thế nào? Tâm hồn tác giả thể hiện như thế nào ?

8/ Tâm trạng người chiến sĩ được thể hiên qua chi tiết nào? Từ “đạp tan phòng” có thể hiểu như thế nào?

9/ Tâm trạng của nhà thơ như thế nào? So với cuộc sống bên ngoài như thế nào?

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

**Văn bản: TỨC CẢNH PÁC BÓ (sgk/28)**

**( Hồ Chí Minh )**

**A/Kiến thức trọng tâm:**

- Cảm nhận được niềm thích thú thực sự của Hồ Chí Minh trong những ngày gian khổ ở Pác Bó.

-Thấy được vẻ đẹp tâm hồn của Bác, vừa là một chiến sĩ say mê cách mạng, vừa là một khách lâm truyền ung dung sống hoà đồng với thiên nhiên.

- Hiểu được giá trị nghệ thuật độc đáo của bài thơ.

**-** Đọc diễn cảm , phân tích thơ.

**-** Giáo duc học sinh biết quý trong, cảm phục tinh thần cách mạng Bác

**B/ Nội dung bài học:**

I. **Tác giả, tác phẩm**

1.***Tác giả***: Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh (1890-1969). Quê ở Làng Sen, xã Kim Liên - Nam Đàn- Nghệ An.

2. ***Tác phẩm***

- Bài thơ sáng tác 2/1941 khi Bác trở về nước và trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Bác sống và làm việc tại hang Pác Bó

**3. Thể thơ:** Thơ tứ tuyệt.

II. **Tìm hiểu văn bản**

*1.* ***Câu khai đề*:**

*Sáng ra bờ suối tối vào hang*

=>Sống và làm việc nền nếp, đều đặn,phong cách thanh cao, chan hoà với thiên nhiên.

- Nghệ thuật: Đối

*2.* ***Câu thừa đề*:**

*Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng*

=> Cuộc sống kham khổ, thiếu thốn, tinh thần lạc quan vượt lên trên mọi hoàn cảnh.

- Nghệ thuật: Phép liệt kê

*3.****Câu chuyển đề*:** *Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng*

=> Điều kiện làm việc thiếu thốn nhưng làm công việc rất vẻ vang

- Nghệ thuật: Đối lập

*4.****Câu hợp đề***

*Cuộc đời cách mạng thật là sang !*

=>Tinh thân lạc quan, tư thế của người chiến thẳng.

- Nghệ thuật: Câu cảm thán, âm “*ang”*

**C/ Luyện tâp:**

1/ Văn bản Tức Cảnh Pác Bó là của ai? Nêu xuất xứ văn bản và phương thức đạt trong văn bản.Chỉ ra bố cục văn bản.

2/Tóm tắt vài nét về tác giả. Và giải thích một vài từ khó ở sgk.

3/ Cho biết cảnh sinh hoạt và làm việc của Bác ở Pác Bó được miêu tả như thế nào?( Gợi ý: Không gian nơi ở, bữa ăn, chổ làm việc.)

4/ Cho biết cảm nghỉ về cuộc đời cách mạng của Bác trong bài thơ.

5/Cho biết nội dung và nghệ thuật của văn bản..

6/“Thú lâm tuyền” của Bác và Nguyễn Trãi vừa giống nhau vừa rất khác nhau:

Gợi ý trả lời:

- Giống: Cả 2 đều hoà hợp với thiên nhiên, đều vui thú với núi rừng, suối khe, đều tìm thấy trong chốn lâm tuyền một cuộc sống thanh cao.

- Nguyễn Trãi tìm về Côn Sơn để “ngâm thơ nhàn”. Còn Bác Hồ ở Pác Bó là để dịch lịch sử Đảng chuẩn bị cho phong trào cách mạng.

7/Học thuộc lòng bài thơ, học thuộc ghi nhớ.?

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

**Văn bản: NGẮM TRĂNG(37)**

**( Hồ Chí Minh )**

**A/Kiến thức trọng tâm:**

**-** Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên đặc biệt sâu sắc của Bác Hồ, dù trong hoàn cảnh tù ngục. Người vẫn mở rộng tâm hồn tìm đến giao hoà với vầng trăng qua bài “ Ngắm trăng”.

- Cảm nhận được ý nghĩa tư tưởng của bài thơ, từ việc đi đường gian lao mà nói lên bài học đường đời, đường cách mạng qua bài “ Đi đường”

- Cảm nhận được sức truyền cảm nghệ thuật của bài thơ, bình dị, tự nhiên, sâu sắc.

**-** Đọc diễn cảm, phân tích, so sánh bản dịch thơ với bản phiên âm.

**-** Yêu mến, cảm phục trước tâm hồn nghệ sĩ đầy lạc quan, yêu thiên nhiên của Bác .

**B/ Nội dung bài học:**

***I/Tác giả, tác phẩm* ;**

**1/ Tác giả: Hồ chí Minh**

**2 / Tác phẩm**:

- Nằm trong tập “*Nhật ký trong tù”* (8/1942-9/1943) Khi Người bị bon Tưởng Giới Thạch bắt giam giải khắp 13 huyện tỉnh Quảng Tây Trung Quốc

- Bài thơ được làm theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt

***II- Tìm hiểu văn bản***

**1, Hai câu đầu**

- Hoàn cảnh ngắn trăng đặc biệt, mất tự do, thiếu thốn về vật chất.

- Tâm trạng xốn xang bối rối trước vẻ đẹp đến sững sờ của ánh trăng.

- Nghệ thuật: Điệp từ, từ phủ định - Câu hỏi tu từ

=> Dáng vẻ ung dung thư thái cốt cách của bậc hiền triết

**2, Hai câu thơ cuối.**

- Người và trăng: say đắm ngắm nhìn chiêm ngưỡng nhau qua song sắt nhà tù => Đôi bạn tri kỷ

=>Nghệ thuật đối, nhân hoá, từ ngữ chọn lọc

=>Lòng yêu nước, yêu thiên nhiên tha thiết, một tinh thần lạc quan luôn vượt lên trên hoàn cảnh

=>**III TỔNG KẾT**: Bài thơ thể hiệm phong thái ung dung,chất thép của Hồ chí Minh.

**C/ Luyện tâp:**

1/Tác phẩm sáng tác trong hoàn cảnh nào ? Đọc bản phiên âm nguyên tác, sau đó giải thích từ khó từ Hán Việt quen thuộc).

2/Nhật kí trong tù” bài thơ được làm theo thể thơ gì?

3/ Bác ngắm trăng trong hoàn cảnh nào ? Tác giả sử dụng nghệ thuật gì? Diễn tả nội dung gì ?

4/Tâm trạng của Bác như thế nào? Tâm trạng ấy thể hiện dáng vẻ gì của Bác ?

5/ Hình ảnh trăng với người được miêu tả như thế nào? Tác giả sử dụng nghệ thuật gì ?

Tình cảm của người với trăng như thế nào ?

6/ Em hiểu gì về tình yêu nước và tâm hồn của Bác ? Có ý kiến cho rằng đây là một sự vượt ngục về tinh thần. Em có suy nghĩ gì về ý kiến đó?

7/Học thuộc lòng bài thơ và nắm kĩ nội dung.

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

**Văn bản: ĐI ĐƯỜNG (sgk/39)**

**( Hồ Chí Minh )**

**A/Kiến thức trọng tâm:**

- Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên đặc biệt sâu sắc của Bác Hồ, dù trong hoàn cảnh tù ngục. Người vẫn mở rộng tâm hồn tìm đến giao hoà với vầng trăng qua bài “Ngắm trăng”.

- Cảm nhận được ý nghĩa tư tưởng của bài thơ, từ việc đi đường gian lao mà nói lên bài học đường đời, đường cách mạng qua bài “Đi đường”

- Cảm nhận được sức truyền cảm nghệ thuật của bài thơ, bình dị, tự nhiên, sâu sắc.

**-**  Đọc diễn cảm, phân tích, so sánh bản dịch thơ với bản phiên âm.

**-** Yêu mến, cảm phục trước tâm hồn nghệ sĩ đầy lạc quan, yêu thiên nhiên của Bác .

**B/ Nội dung bài học:**

***I-Tác giả, tác phẩm* ;**

**1- Tác giả (Tiết 89 )**

**2 - Tác phẩm:**

- Nằm trong tập “*Nhật ký trong tù, ,*

***II- Tìm hiểu văn bản***

**1, Câu khai đề**

- Suy ngẫm, thấm thía về nỗi gian lao của người đi đường

**2. Câu thừa đề**

- Nhấn mạnh nỗi gian lao ngày càng nhiều, khó khăn triền miên như chồng chất bất tận .

- Nghệ thuật: Điệp ngữ, phụ từ tiếp diễn

**3.Câu chuyển đề**

- Khi đã vượt qua các dãy núi sẽ lên đến đỉnh cao nhất

- NT: ẩn dụ vượt qua khó khăn gian khổ sẽ tới thắng lợi

**4. Câu hợp đề:** Niềm vui sướng, hạnh phúc lớn lao Bác say sưa ngắm cảnh quên hết vất vả gian lao.

***III Tổng kết***

Bài thơ thể hiện niêm vui khi cách mạng thắng lợi, khi đã trải qua bao gian khổ hy sinh=>Tư thế làm chủ lạc quan của bác

**C/ Luyện tâp:**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tác giả và tác phẩm.**

1/ Tác phẩm sáng tác trong hoàn cánh nào? Bài thơ được làm theo thể thơ gì?

2/ Câu một mở ra ý chủ đạo gì  của bài thơ? ( Nỗi gian lao của người đi đường).Ý câu thơ có phải chỉ nói riêng về sự vất vả của việc đi đường không ?

(Đi đường: chuyển từ nhà lao này-> nhà lao khác là một thực tế song ở đây tác giả cũng muốn nói đến con đường cách mạng đầy khó khăn vất vả.) Sự khó khăn vất vả đó như thế nào ?

3/ Câu thơ cụ thể nỗi vất vả của việc đi đường như thế nào ?

4/ Câu thơ thứ 2 và 3 là nghệ thuậ gì ? Có tác dụng như thế nào?

5/ Đọc câu thơ 4, phân tích nội dung, ý nghĩa ?

( Câu thơ diễn tả niềm vui bất ngờ đặc biệt, phần thưởng quí giá cho những con người đã vượt qua khó khăn, vất vả -> niềm hạnh phúc lớn lao của người CM khi đã giành thắng lợi.)

6/Nêu ý nghĩa của bài thơ đã học, học thuộc lòng bài thơ, nắm kĩ nội dung.

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

**Văn bản: CHIẾU DỜI ĐÔ {sgk/48)**

**- LÍ CÔNG UẨN –**

**A/Kiến thức trọng tâm:**

- Thấy được khát vọng của nhân dân ta về một đất nước độc lập, thống nhất, hùng cường và khí phách của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh được phản ánh qua “ Chiếu dời đô”.

- Nắm được đặc điểm cơ bản của thể chiếu. Thấy được sức thuyết phục to lơn của “ chiếu dời đô” là sự kết hợp giữa lí lẽ và tình cảm.

**-** Đọc diễn cảm, phân tích.

- Học sinh vận dụng bài học để viết văn nghị luận

**B/ Nội dung bài học:**

***I. Tác giả, tác phẩm***

**1,Tác giả:**

- Lí Công Uẩn hay Lí Thái Tổ (974-1028) là người thông minh nhân ái, có chí lớn. Là vị vua sáng lập vương triều nhà Lí.

- Quê: Cổ Pháp – Bắc Giang (Từ Sơn –Bắc Ninh )

**2,Tác phẩm**

Năm 1010 nhà Lê suy yếu, mục nát Lí Công Uốn được triều thân tôn lên làm vua => Ông đã viết bài chiếu để bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư về Đại La.

**3.Thể loại**: chiếu

***II. Tìm hiểu văn bản:***

**1.Vì sao phải dời đô**

- Nhà Thương đã năm lần dời đô

- Nhà Chu ba lần dời đô

=> Vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu .->Khiến vận nước lâu dài, phong tục hưng thịnh

- Nhà Đinh, Lê đóng đô lâu một chỗ là một hạn chế =>Triều đại không được lâu bền, trăm họ hao tổn, muôn vầt không thích nghi

**2. Vì sao Lí Công Uẩn chọn Đại La để đóng đô**

- Nơi trung tâm của trời đất, thế rồng cuộn hổ ngồi, mở ra bốn hướng nam, bắc, tây, đông ., nhìn sông dựa núi, đất rộng mà bằng, đất cao mà thoáng

=>Vị trí địa lí đẹp và thuận lợi

- Là chốn hội tụ của bốn phương, là đầu mối của giao lưu => Nơi có vị trí chính trị, văn hoá.

=> Khát vọng thống nhất đất nước, khát vọng về sự bền vững giàu mạnh của dân tộc

“*Trẫm muốn ... .nghĩ thế nào* ?,,

=> Khẳng dịnh ý chí dời đô, tin tưởng ở quyết định của mình luôn hợp với ý nguyện của mọi người.

**III Tổng kết**

- Bài viết cú bố cục rừ ràng, chặt chẽ.

- Giọng văn hết sức trang trọng, thể hiện suy nghĩ và tình cảm của tác giả về một vấn đề trong đại của dân tộc.

**-** Chiếu dời đô phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất; đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc.

**C/ Luyện tâp:**

**1/**Cho biết những nét cơ bản nhất về tác giả Lí Công Uẩn ? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm .Bài chiếu thuộc thể loại nào ?

**2/ Luận cứ 1 là gì ?**, Những lí lẽ và chứng cớ nào được viện dẫn ? Những chứng cớ và lí lẽ mà tác giả đưa ra ở đây có sức thuyết phục không? Vì sao ?

-Ý định dời đô bắt nguồn từ kinh nghiệm lịch sử đã cho thấy ý chí mãnh liệt nào của Lí Công Uẩn, cũng như của dân tộc ta thời Lí ?

**-Luận cứ 2 là gì ?** Ở luận cứ 2, những lí lẽ và chứng cớ nào được viện dẫn ?

?Những chứng cớ và lí lẽ trên có sức thuyết phục không? Vì sao ? (Giáo viên: Tính thuyết phục của lí lẽ dời đô được tăng lên khi tác giả lồng cảm xúc của mình: Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi}.

3/Những lí lẽ và cảm xúc của Lí Công Uẩn, đã thể hiện được tư tưởng và khát vọng nào của ông ?

4/Luận điểm thứ 2 của bài được trình bày bằng những luận cứ nào? (2 luận cứ: Cái lợi thế của thành Đại La và Đại La là thắng địa của đất Việt).

5/Ở luận cứ để làm rõ lợi thế của thành Đại La, tác giả đã dùng những chứng cớ nào?

6/ Em có nhận xét gì về những chứng cớ được đưa ra ở đây? Vì sao?

7/ Qua bài chiếu, em hiểu thêm gì về vua Lí Công Uẩn?

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

**Văn bản: HỊCH TƯỚNG SĨ ( sgk/55 )**

- Trần Quốc Tuấn -

**A/Kiến thức trọng tâm:**

* Cảm nhận được lòng yêu nước bất khuất của Trần Quốc Tuấn, của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thể hiện qua lòng căm thù giặc, tinh thần quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược.

-Nắm được đặc điểm cơ bản của thể hịch. Thấy được đặc sắc nghệ thuật văn chính luận của Hịch Tướng Sĩ.

*-* Đọc diễn cảm, phân tích giá trị nghệ thuật của bài hịch.

*-* Giáo dục HS:

Vận dụng bài học để viết văn nghị luận. Có sự kết hợp giữa tư duy logic và tư duy hình tượng, giữa lí lẽ và tình cảm, giáo dục học sinh tình cảm yêu đất nước.

**B/ Nội dung bài học:**

***I. Giới thiệu tác giả tác phảm***

1.Tác giả:

- Trần Quốc Tuấn (1231?-1300), tứơc Hưng Đạo Vương, là một danh tướng kiệt xuất của dân tộc. Là người có phẩm chất cao đẹp, văn võ song toàn, có công lao lớn trong cuộc kháng chiến chống Nguyên – Mông.

2. Tác phẩm:

- Viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống Nguyên – Mông lần thứ 2. Công bố vào tháng 1285.

3.Thể loại: Hịch, thể văn nghị luận .

4. Bố cục

Phần 1: Nêu gương sáng trong lịch sử

Phần 2: Tội ác của giặc và lòng căm thù giặc

Phần 3: Phân tích phải trái, làm rõ đúng, sai

Phần 4: Nêu nhiệm vụ cấp bách khích lệ tinh thần chiến đấu

***II. Tìm hiểu văn bản:***

**1, Hành động tội ác của giặc và nỗi lòng của vị chủ tướng:**

**a.Hành động, tội ác của giặc**

- Đi lại *nghênh ngang*

- Uốn lưỡi *cú diều*, sỉ mắng triều đình

- Đem thân *dê chó*, bắt nạt tể phụ

- Đòi ngọc lụa

- Thu bạc vàng

+ Từ ngữ gợi cảm, nghệ thuật so sánh, giọng mỉa mai, châm biếm

=> Khắc hoạ bộ mặt ghê tởm của kẻ thù và thái độ căm ghét khinh bỉ kẻ thù

**b.Nỗi lòng vị chủ tướng**

- Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối

- Ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa

- Căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù.

- Dẫu trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa ta cũng nguyện xin làm

=>Diễn tả những nỗi đau xót, niềm uất hận trào dâng, khơi gợi sự đồng cảm của người đọc

**2. Ân nghĩa của chủ tướng với các tì tướng**

**a. Tình cảm và ân nghĩa** (Quan hệ chủ tướng cùng cảnh ngộ )

- Cho áo, cho cơm

- Thăng chứ , cấp bổng

- Cho thuyền, cho ngựa

- Lúc trận mạc thì cùng nhau sống chết, ở nhà cùng nhau chơi đùa

=>Tình cảm gắn bó quan tâm, thương yêu sâu nặng đối với các tướng sĩ

**b.Thái độ của chủ tướng với các tì tướng**

- Nêu lên những việc làm sai trái: Đánh chọi gà, mê tiếng hát, vui thú ruộng vườn, quyến luyến vợ con, thích rượu ngon .

- Hậu quả: Thái ấp bổng lộc không còn, gia quyến vợ con khốn cùng, tan nát xã tắc, tổ tông bị giày xéo, thanh danh bị ô nhục

=> Nhằm thức tỉnh thái độ, cách sống của tì tướng

- Nêu cao cảnh giác, tích cực luyện tập binh sĩ, trau dồi binh thư để chiến đấu và chiến thắng

+ Kết quả: + Đánh đuổi giặc Nguyên – Mông

+ Nước nhà bền vững

=> Điệp ngữ, liệt kê, so sánh lí lẽ sắc sảo thể hiện tình cảm thống thiết của chủ tường

\* Đoạn kết

Giọng điệu đanh thép, dứt khoát => Vạch trần ranh giới giữa hai con đường chính - tà, sống - chết để thuyết phục, cương quyết thanh toán lối sống cá nhân

=> Giọng tâm tình thủ thỉ =>Bày tỏ lòng yêu nước thiết tha và thái độ thân tình với tướng sĩ

**III Tổng kết**

**1 Nghệ Thuật**

- Lập luận hặt chẽ, lí lẽ sắc bén với những luận điểm rừ ràng.

- Tác giả sử dụng phép lập luận sao sánh.

**2 Ý nghĩa:**

Hịch tướng sĩ là một áng văn chính luận xuất sắc phản ánh tin thần yêu nước của dân tộc ta đồng thời thể hiện lũng căn thù, ý chí quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược

**C/ Luyện tâp:**

1/ Nêu những nét cơ bản về tác giả ? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm ? Em hiểu thế nào về thể hịch ? Bố cục của thể hịch ?

2/Tội ác và hành động ngang ngược của kẻ thù được tác giả lột tả như thế nào ? Tác giả đã sử dụng những từ ngữ như thế nào ? Tác dụng của cách miêu tả ấy ? Thể hiện thái độ gì của tác giả ?

3/ Nỗi lòng vị chủ tướng được bộc lộ ntn? Nhận xét về nghệ thuật và giọng điệu của đoạn văn ? Diễn tả tâm trạng gì của tác giả ?

4/ Mối quan hệ giữa Trần Quốc Tuấn và các tì tướng như thế nào ? Ân nghĩa của vị chủ tướng được thể hiên như thế nào ? Chỉ ra cấu tạo và liên kết của đoạn văn ? Thể hiện tình cảm gì của tác giả ?

5/Tác giả đã nêu những việc làm sai trái của tì tướng như thế nào ? Những ham muốn ấy đã gây nên hậu quả gì ? Nhằm mục đích gì ? Kết quá của việc làm đó? Nhận xét về nghệ thuật?

6/Nhân xét về cách nói và giọng điệu của tác giả ?Thái độ của chủ tướng như thế nào?

7/Tác giả đã nói với các tướng lĩnh như thế nào? Em có nhận xét gì về giọng văn? thể hiện thái độ gì của tác giả ? Bày tỏ tình cảm gì của tác giả ?

8/ Bài Hịch được đánh giá một trong những bài nghị luận xuất sắc nhất của văn học cổ. Vậy thành công của bài hịch này là gì?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

. **Văn bản: *:* NƯỚC ĐẠI VIỆT TA (sgk/66 )**

***(Trích Bình Ngô đại cáo) - Nguyễn Trãi -***

**A/Kiến thức trọng tâm:**

- Thấy được đoạn văn có ý nghĩa như lời tuyên ngôn độc lập của dân tộc ta thế kĩ XV.

- Thấy được phần nào sức thuyết phục của nghệ thuật văn chính luận Nguyễn Trãi: Lập luận chặt chẽ, sự kết hợp giữa lí lẽ và thực tiển.

- Đọc diễn cảm, phân tích và cảm thụ được bài cáo.

- Có niềm tự hào về Việt Nam đất nước Văn Hiến lâu đời

**B/ Nội dung bài học:**

***I. Tác giả, tác phẩm.***

**1. Tác giả**: (1380-1442 ), hiệu Ức Trai

- Ông là một nhân vật lịch sử lỗi lạc

- Là nhà yêu nước, anh hùng của dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới

**2. Tác phẩm:**

- Ra đời trong không khí hào hùng của ngày vui đại thắng, Tổ quốc sạch bóng quân thù, đất nước bước vào kỉ nguyên mới.

**3. Thể loại:** Cáo: Thể loại văn nghị luận cổ thường được vua chúa hoặc thủ lĩnh dùng để trình bày một chủ trương hay công bố kết quả của một sự nghiệp để mọi người cùng biết

***II. Tìm hiểu văn bản:***

**1. Tư tưởng nhân nghĩa của cuộc kháng chiến**

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân*

*Quân điếu phạt trước lo trừ bạo*

=> Trừ giặc Minh bạo ngược để giữ yên cuộc sống cho dân => tư tưởng lo cho dân vì dân

**2. Nền văn hiến Đại việt**

- Văn hiến lâu đời:

*Như nước Đại Việt ta từ trước,*

*Vốn xưng nền văn hiến đó lõu*

- Lãnh thổ, chủ quyền riêng, phong tục riêng:

*Nỳi sụng bờ cừi đó chia,*

*Phong tục Bắc Nam cũng khác*

- Nhân tài hào kiệt:

*Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau*

*Song hào kiệt đời nào cũng có*

=> Khẳng định Đại Việt là nước độc lập vì có lãnh thổ riêng, phong tục riêng, có chủ quyền, có truyền thống lịch sử .

**3. Sức mạnh nhân nghĩa**

- *Lưu Cung tham công nên thất bại,*

*Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong,*

*Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô,*

*Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã Nhi*

=> Khẳng định sức mạnh chủ quyền và sức mạnh nhân nghĩa

=> Niềm tự hào của dân tộc ta với truyền thống đấu tranh ngoan cường

**III TỔNG KẾT**

***1* Nghệ thuật:**

- Viết theo thể văn biền ngẫu

- Lập luận chặt chẽ, chứng cứ hùng hồn, lời văn cô động hàm súc.

**2.Ý nghĩa:**

Văn bản như một bản tuyên ngôn thứ hai của nước nhà: Nước ta có nền văn hiến lâu đời, có lãnh thổ riêng, phong tục riệng, chủ quyền, truyền thống lịch sử

**C/ Luyện tâp:**

1/ Nêu những nét cơ bản về tác giả ? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm. Thể loai là gì? Em hiểu thể loại Cáo như thế nào?

2/ Em hiểu yên dân, điếu phạt là gì? Vậy tư tưởng nhân nghĩa ở đây được hiểu như thế nào ?

3/ Nguyễn Trãi đã đưa ra yếu tố nào để xác định độc lập chủ quyền dân tộc ? Tác giả sử dụng nghệ thuật gì ?Nhằm nhấn mạnh nội dung gì ?

( Sông Núi Nước Nam của Lí Thường Kiệt khẳng định ở 2 phương diện là **chủ quyền và lãnh th**ổ còn ở Bình Ngô Đại Cáo được bổ sung ở 3 phương diên: **Văn hiến, phong tục tập quán và lich sử** - Nguyễn Trãi đã đặt chủ quyên dân tộc ta sánh ngang với Tổ quốc về trình độ, quản lí quốc gia )

4/Để chứng minh sức manh nhân nghĩa tác giả đã đưa ra những chứng cớ gì ? Nhận xét về những dẫn chứng đó?

=>Dẫn chứng tiêu biểu xác thực, lối văn biền ngẫu cân đối nhịp nhàng

5/ Nhằm khẳng định điều gì ? Thể hiện tình cảm gì ?

6/Nêu nội dung và nghệ thuật của bài văn. Đọc thuộc lòng văn bản

Ngày học……………………………

Lớp……………………….

**Văn bản: THUẾ MÁU ( sgk/ 86)**

(Trích: Bản án chế độ thực dân Pháp) **-** Nguyễn Ái Quốc **-**

**A/Kiến thức trọng tâm:**

- Bộ mặt giả nhân, giả nghĩa của thực dân Pháp và số phận bi thảm của người dân thuộc địa bị bóc lột, bị dùng làm bia đỡ đạn trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa phản ánh trong văn bản.

- Nghệ thuật lập luận và nghệ thuật trào phúng sắc sảo trong văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc.

- Đọc – hiểu văn chính luận hiện đại, nhận ra và phân tích được nghệ thuật trào phúng sắc bén trong một văn bản chính luận.

- Học cách đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận.

**-** Biết đồng cảm với số phận bi thảm của người dân các xứ thuộc địa, căm ghét chiến tranh phi nghĩa.

**B/ Nội dung bài học:**

I/ **Tác giả - tác phẩm**

***1-Tác giả:*** Nguyễn Aí Quốc là tên gọi của Bác thời kì hoạt động trước 1945.

**2- Tác phẩm:** Bản án chế độ thực dân pháp được viết bằng tiếng Pháp gồm 12 chương

và phần phụ lục, được xuất bản ở Pa-ri năm 1925 và ở Hà Nội năm 1946

- Văn bản “ Thuế máu” là chương I của tác phẩm

- Kiểu văn bản:Văn nghị luận

**3- *Bố cục*:** 3 phần

**II. Tìm hiểu văn bản.**

**1.Chiến tranh và người bản xứ**

**a. Thái độ của các quan cai trị**

**- Trước chiến tranh:** Họ bị xem là giống người hạ đẳng, bẩn thỉu bi đánh đập như súc vật, chỉ biết kéo xe

**- Cuộc chiến tranh bùng nổ:** Họ biến thành những đứa “con yêu, những người ‘bạn hiền” và được phong cho cái danh hiệu “Chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do”

🡪Điều đó nói lên thủ đoạn lừa bịp sự bỉ ổi của chính quyền thực dân

**b. Số phận của người dân thuộc địa:**

**\* Người ở chiến trường:**

- Đột ngột xa lìa vợ con

-Phơi thây trên các bãi chiến trường

- Xuống tận đáy biển…bảo vệ tổ quốc…thuỷ quái

-Bỏ xác tại những miền hoang vu…

- Đưa thân cho người ta tàn sát

- Lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế và lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy

**\* Người ở hậu phương**

- Kiệt sức trong các xưởng thuốc súng

- Nhiễm phải… luồng khí độc

- Khạc ra từng miếng phổi

**\* Kết quả:**

Trong số 70 vạn người thì 8 vạn người không bao giờ nhìn thấy mặt trời quê hương nữa.

**2. Chế độ lính tình nguyện.**

**a) Những thủ đoạn mánh khóe trong việc bắt lính**

- Tiến hành những cuộc lùng ráp lớn

**-**Săn bắt thứ: “vật liệu biết nói”

***-*** Xoay xở làm tiền

=> Dùng vũ lực để bắt lính

**b) Phản ứng của ng­ời bị bắt lính**

- Ng­ười nghèo khổ chịu chết không còn kêu đâu đ­ược.

- Ng­ười giàu thì “Xì tiền ra”

- B­ước chân vào trại lính tìm mọi cơ hội để trốn thoát

- Tự làm cho mình nhiễm những bệnh nặng nhất

=> Phản ứng gay gắt, dữ dội, không dựa trên sự tình nguyện

**3. Kết quả của sự hi sinh.**

**a) Bản chất của chủ nghĩa thực dân.**

- Khi chiến tranh chấm dứt: mặc nhiên trở lại “giống ng­ười bẩn thỉu”

- Lột hết của cải mà họ mua sắm được.

- Đánh đập vô cớ, đối xử như súc vật.

- Chúng tôi không cần các anh nữa cút đi

=> Bộ mặt vô nhân đạo, tráo trở, tàn nhẫn.

**b) Sự mất mát của những ng­ời lính l­ương thiện.**

- Thương binh người Pháp

-Vợ con tử sĩ người Pháp đều đc cấp môn bài bán lẻ thuốc phiện

***=>***Bỉ ổi, đầu độc cả chính dân tộc mỡnh để vét cho đầy túi tham

***=>***Bản chất lừa dối, nham hiểm, độc ác, phi nhân tính của thực dân Pháp .

***III NỘI DUNG***

***1.* Nghệ thuật:**

- Bài viết có tư liệu phong phú, chân thực

- Giọng điệu đanh thép.

- Tác giả sử dụng bút pháp trào phúng sắc sảo với giọng điệu mỉa mai

**2. Ý nghĩa**

- Vạch trần bộ mặt giả nhân giả nghĩa, thủ đoạn tàn ác của chế độ thực dân đối với dân các nước thuộc địa.

**C/ Luyện tâp:**

1/Trình bày những hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Ái Quốc ? Tóm tắt một số thông tin về tác phẩm ?

(Tác Phẩm viết bằng tiếng Pháp, gồm 12 chương và phần phụ lục gửi thanh niên Việt Nam. Tác phẩm nói lên tình cảnh khốn cùng, tủi nhục của người dân nô lệ ở các xứ thuộc địa trên thế giới, từ đó bắt đầu vạch ra đường lối đấu tranh cách mạng đúng đắn để tự giải phóng giành quyền độc lập.)

2/ Em có suy nghĩ gì về nhan đề của văn bản? Bố cục văn bản gồm mấy phần

3/ Trước và trong chiến tranh, người bản xứ được đối xử khác nhau như thế nào? Vì sao người bản xứ từ địa vị hèn hạ bỗng thành những đứa con yêu, ...

**(** Vì thực dân pháp muốn che giấu dã tâm lợi dụng xương máu của họ trong cuộc chiến tranh cho quyền lợi của nước pháp )

- Các cụm từ đặt trong dấu ngoặc kép ở đây được dùng với dụng ý gì?

4/ Số phận của người dân thuộc địa được miêu tả như thế nào? Em có nhận xét gì cách đưa dẫn chứng và bình luận của tác giả trong đoạn văn này ?

(Chứng cứ cụ thể, xác thực; hình ảnh sinh động, biểu cảm.

5/Vậy số phận của người bản xứ ở hậu phương được khái quát bằng sự việc nào

(Những người làm kiệt sức trong các xưởng thuốc súng …đã khạc ra từng miếng phổi, chẳng khác gì hít phải hơi ngạt )

6/ Theo dõi đoạn văn cuối cho biết có bao nhiêu người bỏ mạng vì cuộc chiến này ?

7/ Bọn thực dân phong kiến tay sai đã dùng các thủ đoạn nào để bắt lính tình nguyện? Tại sao tác giả lại gọi đó là những vụ nhũng lạm hết sức trắng trợn?

**(** Ăn tiền công khai từ việc tuyển quân. Tự do làm tiền, không còn luật lệ.)

8/ Từ đó thấy được thực trạng " chế độ lính tình nguyện" như thế nào? Từ tình cảnh đó, người bị bắt lính có phản ứng như thế nào?

9/ Thủ toàn quyền Đông Dương đã tuyên bố điều gì? Trong thực tế thì họ bị như thế nào? Ở đây có sự đối lập giữa sự thật với lời nói, sự đối lập ấy có ý nghĩa gì?

10/ Em hiểu gì về thái độ của tác giả khi nói về chế độ lính tình nguyện trong văn bản nảy

11/ Kết quả sự hy sinh của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh như thế nào? Bọn thực dân đã đối xử với họ ra sao sau khi đã bóc lột hết “thuế máu”?

12/Nhận xét kiểu câu: “Chúng tôi chắc rằng…, chúng tôi cũng tin chắc rằng…” ?

(Lời lên án đanh thép chế độ thực dân, kêu gọi lương tri của loài người tiến bộ chống lại bọn thực dân, đứng về phía dân tộc bị áp bức).

Sau khi những người lính đã hi sinh hết mình cho chính quốc thì họ được đối xử như thế nào? Từ đó sự thật nào dược phơi bày? Qua đây thái độ nào của người viết được bộc lộ

12/ Đọc văn bản “ Thuế máu” em hiểu thêm được mục đích nào của Nguyễn Ái Quốc.?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

1. **PHẦN TIẾNG VIỆT**

**Ngày học:.......................... Lớp:...........**

**Tiếng việt: CÂU NGHI VẤN(sgk/11)**

1.Kiến thức trọng tâm:

-Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng chính của câu nghi vấn.

- Biết sử dụng câu nghi vấn phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp

|  |
| --- |
| **Nội dung ghi bảng** |
| **I. Đặc điểm hình thức và chức năng chính**  **1. Ví dụ:** *(SGK/11)*  - Câu nghi vấn:  + “*Sáng nay người ta đấm u có đau không?”.*  *+ “Thế làm sao u cứ khóc mãi mà không ăn khoai? Hay là u thương chúng con đói quá?”*  - Đặc điểm hình thức  + Sử dụng từ ngữ nghi vấn “*không*”.  + Sử dụng dấu chấm hỏi (?)  - Chức năng chính: d  ùng để hỏi.  \*Ghi nhớ: (SGK)  **II. Luyện tập**  **Bài tập 1/11:**  a,..phải không?  b, Tại sao?  C,..gì?  D,..không?...gì?...hả?  **Bài tập 2/12**  a. *Hay*  b. Không thể thay bằng từ *hoặc* nếu thay thì kiểu câu đó sẽ chuyển sang câu trần thuật, ý nghĩa của câu sẽ thay đổi. |

**Bài tập 3/13 Có thể đặt dấu chấm hỏi ở cuối những câu sau được không? Vì sao?**

a) Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.

(Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng)

→ Câu có từ nghi vấn không nhưng không phải dùng với mục đích nghi vấn mà để khẳng định cho nên không đặt dấu chấm hỏi.

b) Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão.

(Nam Cao – Lão Hạc)

+ Câu có dùng từ nghi vấn tại sao những mục đích của câu là trần thuật cho nên không đặt dấu chấm hỏi.

c) Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa.

(Thép Mới – Cây tre Việt Nam)

Đây là câu trần thuật có mục đích khẳng định, không phải là câu hỏi cho nên không đặt dấu chấm hỏi.

d) Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.

Bài tập 4,5,6/13(học sinh tự làm)

**Ngày học:.......................... Lớp:...........**

**Tiếng việt: CÂU NGHI VẤN(tt)**

**1.Kiến thức trọng tâm:**

-Hiểu rõ câu nghi vấn không chỉ dùng để hỏi mà còn dùng để cầu khiến,khẳng định,phủ nhận,đe dọa,bộc lộ tình cảm,cảm xúc.

-Biết xác định và sử dụng câu nghi vấn khi nói,viết

**III-Những chức năng khác:**

\*Ví dụ:

a-Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?

→Dùng để bộc lộ c.xúc tiếc nuối của nhà thơ.

b-Mày định nói cho cha mày nghe đấy à? → Dùng để đe doạ.

c-Có 4 câu dùng với mđ đe doạ.

-Lính đâu? → Dùng để ra lệnh với ý đe doạ.

d-Đ.trích là 1 câu nghi vấn có c.tạo phức tạp dùng để k.định

e-Con gái tôi đấy ư? Chả lẽ lại đúng là nó, cái con mèo hay lục lọi ấy !

→Dùng để bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên.

=>Khi không dùng để hỏi, có trường hợp câu nghi vấn k.thúc bằng dấu chấm than, dấu chấm hoặc dấu chấm lửng.

**\*Ghi nhớ: sgk (22 ).**

***IV-Luyện tập:***

***1-Bài 1 (22 ):***

a-Dùng để bộc lộ t.cảm, c.xúc ngạc nhiên.

b-Dùng để phủ định và bộc lộ t.cảm.

c-Dùng để cầu khiến và bộc lộ t.cảm, cảm xúc.

d-Dùng để phủ định và bộc lộ t.cảm, c.xúc.

2-Bài 2 (23 ):

\* Các câu nghi vấn dựng để hỏi:

-Đ.trích a: Ăn mới hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu?

-Đ.trích d: Thằng bé kia, mày có việc gì? Sao lại đến đây mà khóc? (câu 2 có thêm chức năng bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên).

\*Các câu nghi vấn không dùng để hỏi:

-Đ.trích a: có 3 câu, 1 câu dùng để biểu lộ c.xúc ngạc nhiên, 2 câu dùng để phủ định.

-Đ.trích b: có 1 câu dùng để bộc lộ sự băn khoăn.

-Đ.trích c: câu cuối cùng dùng để k.định.

\*Thay thế câu nghi vấn bằng 1 câu tương đương:

-Cả đàn bò giao cho thằng bộ không ra người không ra ngợm ấy, chăn dắt làm sao?

-Ta lo thằng bé không ra người không ra ngợm ấy không chăn dắt nổi cả đàn bò giao cho nó. →câu trần thuật.

***3-Bài 3 (24 ):***

-Bạn bạn có thể cho nghe một bộ phim “24 giờ” đc không?

-Sao trên cuộc đời này lại có những cuộc đời khốn khổ như chị Dậu

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày dạy:.......... Lớp:...............

**Tiếng việt: CÂU CẦU KHIẾN(sgk/30)**

**1.Kiến thức trọng tâm:**

-Hiểu rõ đặc điểm hình thức của câu cầu khiến,phân biệt câu cầu khiến với các kiểu câu khác.

-Nắm vững chức năng của câu cầu khiến ,biết sử dụng câu cầu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp.

**I .§Æc ®iÓm h×nh thøc vµ chøc n¨ng.**

**1.VÝ dô (SGK)**

**2. NhËn xÐt:**

a, Câu cầu khiến

+ Thôi đừng lo lắng (*Khuyên bảo* )

+ Cứ về đi (*Yêu cầu* )

+ Đi thôi con (*Yêu cầu*)

=> Có các từ cầu khiến: *Đừng, đi, thôi.*

=>Có chức năng khuyên bảo

=>Kết thúc bằng dấu chấm

b, Khác về ngữ điệu

“*Mở cửa. (a)* Đọc bình thường, nhẹ nhàng

→ Dùng để trần thuật

“*Mở cửa*’’( b) Phát âm nhấn mạnh, ra lệnh

→ Dùng để cầu khiến ra lệnh

=>C©u cÇu khiến cã ng÷ ®iÖu cÇu khiÕn

**\* Ghi nhí** (SGK/ 30)

**II-LuyÖn tËp**

***1-Bµi 1 (31):***

-Đ.điểm h.thức: Căn cứ vào các từ ngữ cầu khiến: hãy, đi, đừng.

-Nhận xét về CN và thêm bớt CN:

a.Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.→Lang Liêu (con) hãy lấy gạo... (thêm CN).

b.Ông giáo hút trc đi.→Hút trc đi (lược bỏ CN).

c.Nay c.ta đừng làm gì nữa, thử xem lão miệng có sống đc không.→Nay các cậu đừng làm gì nữa, thử... (thay CN).

2-Bài 2 (32 ):

a-Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi.

b-Các em đừng khóc.

c-Đưa tay cho tôi mau !

-Cầm lấy tay tôi này !

→Dùng dấu chấm than và ngữ điệu cầu khiến để thể hiện mệnh lệnh, CN đc lược bỏ.

3-Bài 3 (32 ):

a-Hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột !

b-Thầy em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột.

-Câu a không có CN, ngữ điệu đc nhấn mạnh, thể hiện bằng dấu chấm than.

-Câu b có CN, ngữ điệu không nhấn, thể hiện bằng dấu chấm, ý cầu khiến nhẹ hơn, thể hiện rõ t.cảm động viên.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày học:.......................... Lớp:...........**

**Tiếng việt: CÂU CẢM THÁN(sgk/43)**

1.Kiến thức trọng tâm:

-Đặc điểm hình thức của câu cãm thán

-Chức năng của câu cảm thán

*I. §Æc ®iÓm h×nh thøc vµ chøc n¨ng.*

1.VÝ dô: SGK

2.NhËn xÐt

C¸c c©u c¶m th¸n

- *Hìi ¬i l·o H¹c* !(®au xãt)

- *Than «i* !(tiÕc nuèi)

§Æc ®iÓm h×nh thøc:

Cã tõ ng÷ c¶m th¸n: Hìi «i, than «i.

Khi viÕt: kÕt thóc c©u c¶m th¸n b»ng dÊu chÊm than.

Chøc n¨ng: béc lé trøc tiÕp c¶m xóc.

* C©u c¶m th¸n th­êng xuÊt hiÖn trong ng«n ng÷ nãi hµng ngµy hay trong v¨n biÓu c¶m. Khi viÕt c©u c¶m th¸n th­êng kÕt thóc b»ng dÊu !

**\* Ghi nhí** (SGK/45)

***II-LuyÖn tËp:***

***1-Bµi 1 (44 ):***

a-Than «i ! Lo thay ! Nguy thay !

b-Hìi c¶nh rõng ghª gím cña ta ¬i !

c-Chao «i, cã biÕt ®©u r»ng: hung h¨ng...m×nh th«i.

→Kh«ng ph¶i tÊt c¶ c¸c c©u trg ®.trÝch ®Òu lµ c©u c¶m th¸n. V× chØ cã 5 c©u trªn míi cã tõ ng÷ c¶m th¸n: than «i, thay, hìi, chao «i.

2-Bµi 2 (44 ):

-TÊt c¶ nh÷ng c©u trg phÇn nµy ®Òu lµ nh÷ng c©u béc lé t.c¶m, c.xóc:

a.Lêi than thë cña ng­êi n«ng d©n d­íi c.®é PK.

b.Lêi than thë cña ng­êi chinh phô trc nçi tru©n chuyªn do c.tranh g©y ra.

c.T©m tr¹ng bÕ t¾c cña nhµ th¬ trc c.sèng, trc CM/8.

d.Sù ©n hËn cña DÕ MÌn trc c¸i chÕt th¶m th­¬ng, oan øc cña DÕ Cho¾t.

-Tuy ®Òu béc lé t.c¶m, c.xóc, nh­ng kh«ng cã c©u nµo lµ c©u c¶m th¸n, v× kh«ng cã h.thøc ®.tr­ng cña kiÓu c©u c¶m th¸n.

3-Bµi 3 (45 ):

a.Trêi ¬i, mãn quµ mµ mÑ dµnh cho con, trg ngµy s.nhËt, míi ®Ñp lµm sao !

b.Chao «i, b×nh minh trªn biÓn míi ®Ñp lµm sao !

**Ngày học:.......................... Lớp:...........**

**Tiếng việt: CÂU TRẦN THUẬT(SGK/45)**

**1.Kiến thức trọng tâm:**

-Hiểu rõ đặc điểm của câu trần thuật ,phân biệt câu trần thuật với các câu khác.

-Nắm vững chức năng của câu trần thuật.

***I- Đặc điểm hình thức và chức năng:***

1,Ví dụ:

2, Nhận xét:

- Tất cả các câu đều là câu trần thuật.

(Trừ câu: *Ôi Tào khê !→* Câu cảm thán.

A,Câu 1,2: Nêu suy nghĩ của người viết.

Câu 3, Nhắc nhở trách nhiệm của người đang sống.

B, Câu 1, Tả và Kể

Câu 2, Thông báo

C, Câu 1, 2 Miêu tả ngoại hình của nhân vật Cai Tứ.

D, Câu 2, Nhận định, đánh giá

Câu3, Biểu cảm

=> Câu trần thuật được dùng nhiều nhất,

**\*Ghi nhớ** SGK /46

***II- Luyện tập***

***1-Bài 1 (46 ):***

a-Cả 3 câu đều là câu tr.thuật.

-Câu 1: dùng để kể.

-Câu 2,3: dùng để bộc lộ t.cảm, c.xúc của Dế Mèn đối với cái chết của Dế Choắt.

b-Câu 1,3,4 là câu tr.thuật.

-Câu 1: dùng để kể.

-Câu 3,4: dùng để bộc lộ t.cảm, c.xúc.

***2-Bài 2 (47 ):***

Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thếnào?

Cảnh đẹp đên nay, khó hững hờ;

→Câu trên là câu nghi vấn, câu dưới là câu trần thuật. Hai câu này tuy khác nhau về kiểu câu nhưng cùng diễn đạt 1 ý nghĩa: đêm trăng đẹp gây sự xúc động mãnh liệt cho nhà thơ, khiến nhà thơ muốn làm 1 điều gì đó.

***3-Bài 3 (47 ):***

a-Câu cầu khiến.

b-Câu nghi vấn.

c-Câu trần thuật.

→Cả 3 câu đều dùng để cầu khiến (đều có chức năng giống nhau): câu b,c thể hiện ý cầu khiến (đề nghị) nhẹ nhàng, nhã nhặn và lịch sự hơn câu a.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày dạy:.......... Lớp:...............

**Tiếng việt: CÂU PHỦ ĐỊNH**(sgk/52)

**1.Kiến thức trọng tâm:**

-Hiểu rõ đặc điểm hình thức của câu phủ định.

-Biết và nắm vững chức năng của câu phủ định.

***I-§Æc ®iÓm h×nh thøc vµ chøc n¨ng***

***1-VÝ dô:*** b,c,d (sgk-52).

-§.®iÓm h.thøc: c¸c c©u b,c,d cã tõ ng÷ phñ ®Þnh: kh«ng, ch­a, ch¼ng.

-Chøc n¨ng: c¸c c©u b,c,d dïng ®Ó phñ ®Þnh s.viÖc “Nam ®i HuÕ ” lµ kh«ng diÔn ra.

***2-VÝ dô:***

-***Kh«ng ph¶i***, nã chÇn chÉn nh­ c¸i ®ßn cµn.

- ***§©u cã*** !

→Dïng ®Ó ph¶n b¸c ý kiÕn, nhËn ®Þnh cña ng­êi ®èi tho¹i.

**\*Ghi nhí:** sgk (53 ).

***II-LuyÖn tËp:***

***1-Bµi 1 (53 ):***

-C©u phñ ®Þnh b¸c bá:

b.Cô cø t­ëng thÕ ®Êy chø nã ch¶ hiÓu g× ®©u !

c.Kh«ng, chóng con kh«ng ®ãi n÷a ®©u.

→V× nã ph¶n b¸c 1 ý kiÕn, nhËn ®Þnh tr­íc ®ã.

-Cßn c©u 2a vµ c©u 2b lµ c©u phñ ®Þnh m.t¶.

***2-Bµi 2 (53 ):***

-C©u a,b,c: lµ c©u phñ ®Þnh. V× ®Òu cã c¸c tõ phñ ®Þnh: kh«ng (a,b), ch¼ng (c).

-§Æt nh÷ng c©u phñ ®Þnh t­¬ng ®­¬ng, nh­ng kh«ng cã tõ phñ ®Þnh:

a.C©u chuyÖn cã lÏ chØ lµ mét c©u chuyÖn hoang ®­êng, song cã ý nghÜa.

b.Th¸ng t¸m, hång ngäc ®á, hång h¹c vµng, ai còng tõng ¨n tÕt Trung thu, ¨n nã nh­ ¨n c¶ mïa thu vµo lßng vµo d¹.

c.Tõng qua thêi th¬ Êu ë Hµ Néi, ai còng cã mét lÇn nghÓn cæ nh×n lªn t¸n l¸ cao vót mµ ng¾m nghÝa mét c¸ch ­íc ao chïm sÊu non xanh hay thÝch thó chia nhau nhÊm nh¸p mãn sÊu dÇm b¸n trc cæng tr­êng.

***3-Bµi 3 (54 ):***

-Cho¾t kh«ng dËy ®c n÷a, n»m thoi thãp.

-Cho¾t ch­a dËy ®c, n»m thoi thãp.

→Khi thay kh«ng b»ng ch­a th× ý nghÜa cña c©u còng thay ®æi.

C©u cña nhµ v¨n T« Hoµi phï hîp víi c©u chuyÖn h¬n. V× sau ®ã DÕ Cho¾t kh«ng bao giê dËy ®c n÷a-DÕ Cho¾t ®· chÕt.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TRƯỜNG THCS MỸ THẠNH**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP VĂN 8 KÌ 2**

NĂM HỌC 2019- 2020

**PHẦN I: VĂN BẢN:**

*Yêu cầu* :

- Học thuộc lòng các bài thơ

- Đọc và nhớ ý các đoạn văn quan trọng trong văn nghị luận

- Thể loại , tác giả

- Hoàn cảnh sáng tác

- Nội dung và nghệ thuật các tác phẩm

**A. VĂN BẢN THƠ:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên văn bản** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Giá trị nội dung** | **Giá trị nghệ thuật** | **Ghi chú** |
| 1 | **Quê hương** | **Tế Hanh**  1921 | 8 chữ/ câu | Tình yêu quê hương trong sáng, thân thiết được thể hiện qua bức tranh tươi sáng sinh động về một làng quê miền biển, trong đó nổi bật lên hình ảnh khoẻ khoắn, đầy sức sống của người dân chài và sinh hoạt làng chài | - Sáng tạo hình ảnh cuộc sống lao động thơ mộng.  - Liên tưởng, so sánh độc đáo, lời thơ bay bổng, đầy cảm xúc.  - Thể thơ 8 chữ hiện đại có những sáng tạo mới mẻ, phóng khoáng.  - Lời thơ bình dị, hình ảnh thơ mộc mạc mà tinh tế lại giàu ý nghĩa biểu trưng (cánh buồm, hồn làng, thân hình nồng thở vị xa xăm, nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ) | Học thuộc lòng cả bài 8 chữ/ câu |
| 2 | **Khi con tu hú** | **Tố Hữu**  1920-2002 | Lục bát | - Thời khắc của mùa hè tràn đầy sức sống.  - Thời khắc hiện thực phũ phàng trong tù ngục bị giam cầm, xiềng xích. | - Thể thơ lục bát mượt mà, uyển chuyển, giàu nhạc điệu.  - Lựa chọn lời thơ đầy ấn tượng biểu lộ cảm xúc khi thiết tha, khi sôi nổi, mạnh mẽ.  - Các biện pháp nghệ thuật điệp ngữ, liệt kê. | Học thuộc lòng cả bài |
| 3 | **Tức cảnh Pác Bó**  ***(học thuộc thơ)*** | **Hồ Chí Minh**  1890-1969 | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | - Cuộc sống nhiều gian khổ, thiếu thốn của Bác ở Pác Bó.  - Sự nghiệp lớn phải có niềm tin vững chắc, không thể lay chuyển.  - Hình ảnh nhân vật trữ tình mang vẻ đẹp của người chiến sĩ cách mạng và phong thái ung dung, tự tại. | - Câu thơ ngắn gọn, hàm súc.  - Vừa mang đặc điểm cổ điển, vừa có tính chất mới mẽ, phóng khoáng.  - Lời thơ bình dị pha giọng vui đùa, hóm hỉnh.  - Tứ thơ độc đáo, bất ngờ. | Học thuộc lòng cả bài |
| 4 | **Ngắm trăng** (Vọng nguyệt) trích NKTT  ***(học thuộc thơ)*** | **Hồ Chí Minh**  1890-1969 | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | Tình yêu thiên nhiên, yêu trăng đến say mê và phong thái ung dung nghệ sĩ của Bác Hồ ngay trong cảnh tù ngục cực khổ tối tăm | Nhân hoá, điệp từ, câu hỏi tu từ, đối | Học thuộc lòng cả bài |
| 5 | **Đi đường** (Tẩu lộ) trích NKTT  ***(học thuộc thơ)*** | **Hồ Chí Minh**  1890-1969 | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật  (dịch lục bát) | - Hình ảnh hiện thực: con đường gian khổ mà Tưởng Giới Thạch đày ải người tù.  - Ý nghĩa triết lí: con đường cách mạng nhiều thử thách chông gai nhưng chắc chắn sẽ có kết quả tốt đẹp. | Điệp từ (tẩu lộ, trùng san), tính đa nghĩa của hình ảnh, câu thơ, bài thơ  - Kết cấu chặt chẽ, lời thơ tự nhiên, bình dị, gợi hình ảnh, giàu cảm xúc | Học thuộc lòng cả bài |

**B. VĂN BẢN: NGHỊ LUẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Tên văn bản** | | **Tác giả** | **Thể loại** | **Giá trị nội dung, tư tưởng** | **Giá trị nghệ thuật** | **Ghi chú** |
| 1 | | **Chiếu dời đô (Thiên đô chiếu**)  **1010** | | **Lí Công Uẩn (Lí Thái Tổ: 974-1028)** | **Chiếu** Chữ Hán Nghị luận trung đại | - Ý nghĩa lịch sử của sự kiện dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long và nhận thức về vị thế, sự phát triển đất nước của Lí Công Uẩn.  - Phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh. | Kết cấu chặt chẽ, lập luận giàu sức thuyết phục, hài hoà giữa lí và tình: trên vâng mệnh trời dưới theo ý dân | Vua dùng để ban bố mệnh lệnh cho quan dân |
| 2 | **Hịch tướng sĩ** *(Dụ chư tì tướng hịch văn*) 1285 | | **Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn**(1231- 1300) | | **Hịch** Chữ Hán  Nghị luận trung đại | Tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược (TK XIII), thể hiện qua lòng căm thù giặc, ý chí quyết chiến quyết thắng, trên cơ sở đó tác giả phê phán những suy nghĩ sai lệch của các tì tướng, khuyên bảo họ phải ra sức học tập binh thư, rèn quân chuẩn bị chiến đấu chống giặc. Bừng bừng hào khí Đông A | - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén.  - Luận điểm rõ ràng, luận cứ chính xác.  - Lời văn thể hiện tình cảm yeu nước chân thành, mãnh liệt, gây xúc động người đọc. | Quan hệ thần- chủ vừa nghiêm khắc vừa bao dung, vừa tâm sự vừa phê phán, vừa khuyên răn, khơi đậy lương tâm danh dự. |
| 3 | | **Nước Đại Việt ta** (***Trích Bình Ngô Đại cáo)1428*** | | ức Trai **Nguyễn Trãi (1380-1442** | **Cáo**  Chữ Hán  Nghị luận trung đại | Ý thức dân tộc và chủ quyền đã phát triển tới trình độ cao, ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập: nước ta là đất nước có nền văn hiến lâu đời, có lãnh thổ riêng, phong tục riêng, có chủ quyền, có truyền thống lịch sử. Kẻ xâm lược phản nhân nghĩa, nhất định sẽ thất bại. | - Thể văn biền ngẫu.  - Lập luận chặt chẽ, chứng cứ hùng hồn, lời văn trang trọng, tự hào. | Nguyễn Trãi thay lời vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) viết để công bố cho toàn dân biết sự kiện lịch sử trọng đại. |
| 4 | | **Thuế máu (Trích chươngI, Bản án chế độ thực dân Pháp)**  **1925** | | Nguyễn Ái Quốc  1890-1969 | **Phóng sự - chính** luận  Nghị luận hiện đại  Chữ Pháp | Bộ mặt giả nhân giả nghĩa, thủ đoạn tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp trong việc sử dụng người dân thuộc địa nghèo khổ làm bia đỡ đạn trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa, tàn khốc (1914-1918) | Tư liệu phong phú, xác thực, tính chiến đấu rất cao, nghệ thuật trào phúng sắc sảo và hiện đại: mâu thuẫn trào phúng, giọng điệu giễu nhại . | Lần đầu tiên trên thế giới, chế độ thuộc địa bị kết án một cách có hệ thống cụ thể và chính xác |

**PHẦN II: TIẾNG VIỆT:**

**I. CÂU:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu** | **Đặc điểm hình thức** | **Chức năng chính** | **Ví dụ** |
| 1 | **Câu nghi vấn** | - Có những từ nghi vấn (ai, gì, nào, sao, tại sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu ...hoặc từ hay (nối các vế có quan hệ lựa chọn  - Kết thúc câu bằng dấu hỏi chấm (?). Ngoài ra còn kết thúc bằng dấu chấm, dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng. | - Dùng để hỏi  - Ngoài ra còn dùng để đe doạ, yêu cầu, ra lệnh, bộc lộ tình cảm cảm xúc... | - Mai cậu có phải đi lao động không?  - Cậu chuyển giùm quyển sách này tới H được khong?  - Tôi có chờ đâu có đợi đâu.  Ai đem xuân đến gợi thêm sầu? ( BLCX) |
| 2 | **Câu cầu khiến** | - có từ cầu khiến: hãy, đừng, chớ,đi, thôi, nào...hay ngữ điệu cầu khiến  - Kết thúc bằng dấu chấm than  - ý cầu khiến không mạnh kết thúc bằng dấu chấm. | - Dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo.... | - Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên Vương.  - Ra ngoài! |
| 3 | **Câu cảm thán** | - Có từ ngữ cảm thán: ôi, than ôi, hỡi ôi, biết bao, xiết bao, biết chừng nào...  - Kết thúc bằng dấu chấm than | - Dùng để bộc lộ cảm xúc trực tiếp của người nói (viết) xuất hiện chủ yếu trong ngôn ngữ nói hàng ngày hay ngôn ngữ văn chương. | - Than ôi! Thời oanhliệt nay còn đâu? |
| 4 | **Câu trần thuật** | - Không có đặc điểm hình thứccủa các kiêu câu nghi vấn, cảm thán....  - Kết thúc bằng dấu chấm đôi khi kết thúc bằng dấu chấm, hoặc dấu chấm lửng | - Dùng để kể, thông báo nhận định, miêu tả....  - Ngoài ra còn dùng để yêu cầu, đề nghị, bộc lộ tình cảm, cảm xúc...  - Là kiểu câu cơ bản và được dùng phổ biến trong giao tiếp. | - Trời đang mưa.  - Quyển sách đẹp quá! Tớ cảm ơn bạn! Cảm ơn bạn! (Cảm xúc) |
| 5 | **Câu phủ định** | - Có từ ngữ phủ định: Không, chẳng, chả, chưa... | - Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó -> Câu phủ định miêu tả.  - Phản bác một ý kiến, một nhận định-> Câu phủ định bác bỏ. | - Tôi không đi chơi.  - Tôi chưa đi chơi.  - Tôi chẳng đi chơi.  - Đâu có! Nó là của tôi. |

**PHẦN III: TẬP LÀM VĂN:**

**\* VĂN NGHỊ LUẬN:**

**A/ LÍ THUYẾT:**

**- Hs : ôn kĩ các nội dung sau**

+ Luận điểm

+ Luận cứ

+ Lập luận

+ Cách đưa các yếu tố biểu cảm, tự sự, miêu tả vào bài văn nghị luân.

**B/ CÁC DẠNG ĐỀ ỨNG DỤNG:**

**Đề 1: Nêu suy nghĩ của em về hiện tương xã rác bừa bãi nơi vông cộng.**

**Đề 2: Nêu suy nghĩ của em về hiện tương nghiện game của học sinh hiện nay.**

**Đề 3: Nêu suy nghĩ của em về hiện tương bạo lực học đường.**

**Đề 4: Nêu suy nghĩ của em về hiện tương gian lận trong kiểm tra thi cử**

**Đề 5 : Nêu suy nghĩ của em về hiện tương học sinh học vẹt học tủ**

**Đề 6: Nêu suy nghĩ của em về hiện tương học sinh hút thuốc lá**

**C/ CẤU TRÚC ĐỀ THI HK 2. (ĐỀ THAM KHẢO)**

**Đề 1.**

**I/Phần đọc hiểu ( 3 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

**“....** Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc....

- Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm im như nó trách tôi;nó kêu ư ử nhìn tôi, như muốn bảo rằng: “ A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”

- Tôi ở nhà Binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo ở bên nhà Lão Hạc. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai con mắt long sòng sọc.”

a/ Cho biết đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả của ai? **(0,5điểm)**

b/ Hãy cho biết nội dung đoạn trích đó. **(0,5 điểm)**

c/ Tìm từ tượng hình, tượng thanh dược miêu tả đoạn văn trên .**(1 điểm)**

**(1 điểm)**

d/ Tìm câu cảm thán và câu nghi vấn có trongđoạn trích. Giải thích dấu hiệu nhận biết câu nghi vấn và câu cảm thán**.(1điểm)**

**II/ phần làm văn (7điểm)**

**Câu 1: ( 2 điểm)**

Dựa vào đoạn văn trên, em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 10 đến 15 dòng nêu lên suy nghĩ của em người nông dân trong xạ hội cũ..

**Câu 2:. ( 5 điểm)**

Hiện nay một số người chưa có ý thức trong vệ sinh môi trường. Em hãy viết bài văn nêu lên suy nghĩ của em về hiện tương xã rác bừa bãi nơi vông cộng.

**Đề 2**

**I/Phần đọc hiểu ( 3 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Bác ơi !

Thôi đập rồi chăng ? một trái tim.

Đỏ như sao Hỏa sáng sao Kim!

Muốn òa nức nở bên em nhỏ

Nước mắt ta đành nuốt lặng im.

Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta.

Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa.

Chỉ biết quên mình cho hết thảy.

Như dòng sông chảy nặng phù sa.

Ngưới đứng trên đài, lặng phút giây

Trông đàn con đỏ, vẩy hai tay

Cao cao vầng trán….Ngời đôi mắt.

Độc lập bây giờ mới thấy đây!

( Trích Theo chân Bác- Tố Hữu)

a/ Cho biết thể thơ và phương thức biểu đạt dược dùng trong đoạn thơ trên là gì? **(0,5điểm)**

b/ Hãy chỉ ra hình ảnh chính hiên lên trong đoạn thơ trên ? **(0,5điểm)**

c/Hãy nêu nội dung chính trong đoạn thơ trên **(1 điểm)**

d/Tìm và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ mà em thích nhất trong đoạn thơ trên. **(1 điểm)**

**II/ phần làm văn (7điểm)**

**Câu 1: ( 2 điểm)**

Dựa vào đoạn thơ em hãyviết một đoạn văn ngắn khoảng 10 đến 15 dòng nêu lên suy nghĩ của em về tình yêu thương bao la của Bác Hồ.

**Câu 2:. ( 5 điểm)**

Hiên nay nhiều học sinh lơ là trong học tập , có thói quen xấu trong kiểm tra, thi cử. Em hãy viết bài văn nêu lên suy nghĩ của em về hiện tượng gian lận trong kiểm tra, thi cử.

**HẾT**